

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng trường Trung học cơ sở Vân Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 694/TTr-TNMT ngày 21/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng trường Trung học cơ sở Vân Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Việt Yên, UBND xã Vân Hà; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÂN HÀ, XÃ VÂN HÀ,
HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng trường Trung học cơ sở Vân Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: Xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Yên Viên, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô của dự án: Thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, san nền trên diện tích 0,99 ha để xây dựng trường mới Trung học cơ sở Vân Hà gồm nhà lớp học kết hợp hiệu bộ quy mô 20 phòng học và một số phòng hiệu bộ (hiệu trưởng, hiệu phó, phòng chuyên môn...) và các hạng mục công trình phụ trợ.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Đầu tư xây dựng trường học bao gồm các hạng mục công trình:

+ Nhà lớp học 20 phòng và một số phòng hiệu bộ trên mặt bằng hình chữ nhật chiều dài 82,45 m, rộng 13,5 m, cao 4 tầng.

+ Các hạng mục công trình phụ trợ gồm: san nền, sân đường nội bộ, cổng và nhà bảo vệ, cổng phụ, nhà để xe 1, nhà để xe 2, tường rào, khuôn viên cây xanh, thoát nước thải ngoài nhà, thoát nước mưa ngoài nhà, bể nước, cấp điện và trạm biến áp, hạng mục chiếu sáng,...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và các mục đích khác năm 2022 thì dự án có diện tích thu hồi là 01ha, trong đó diện tích đất lúa là 01ha. Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thì tổng diện tích đất thực hiện dự án là khoảng 01ha, trong đó có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 0,9ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 01 ha đất, chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp; đất giao thông nội đồng, đất nương nội đồng.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: bồi thường giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, rà phá bom mìn,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào móng công trình, đắp san nền; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; Từ quá trình hàn,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào móng công trình, đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch, đất đá, xi măng rơi vãi,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của học sinh, giáo viên, công nhân viên trong trường học:

+ Phát sinh nước thải, chất thải sinh hoạt từ hoạt động của học sinh và giáo viên tại trường;

+ Phát sinh bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực

+ Chất thải nguy hại từ hoạt động của trường học một lượng nhỏ, không đáng kể,...

+ Nguy cơ chập cháy hệ thống điện; sự cố dịch bệnh;...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, vật liệu rơi vãi trên mặt bằng trường học.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,92 m³/ngày.đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Nitơ, tổng phốt pho, Amoni, Tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, dầu mỡ,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi từ hoạt động đào đắp, san nền, từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng, Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển cát san nền, nguyên vật liệu thi công xây dựng, hoạt động của phương tiện vận chuyển, máy móc thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂, bụi, VOCs.

+ Khí thải từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn, VOC_s.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường như thực vật phát quang khoảng 1,44 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu,...

- Chất thải từ hoạt động đào đắp, đào móng công trình...phát sinh khoảng 500 tấn, được tận dụng để san lấp, không đổ thải ra ngoài.

- Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa như gạch vỡ, cốp pha, sỏi, đá, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt thép,... phát sinh khoảng 421 kg/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống của công nhân thi công xây dựng khoảng 15kg/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như bóng đèn huỳnh quang vỡ hỏng, giẻ lau găng tay dính dầu mỡ, dính sơn, vỏ thùng sơn,...phát sinh khoảng 178 kg/10tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực, tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng, tác động đến giao thông khu vực, đường đê vào khu vực dự án, tác động đến hệ thống thoát nước khu vực, tác động đến sản xuất nông nghiệp...

- Tác động do sự cố như: Bom mìn còn sót lại, tai nạn lao động; tai nạn giao thông; cháy nổ, chập điện; thiên tai như mưa lớn, ngập lụt, bão lũ...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của học sinh, giáo viên và cán bộ công nhân viên trong trường, phát sinh khoảng 18 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, TSS, Amoni, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliforms...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

+ Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

+ Mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt với thông số ô nhiễm đặc trưng: Amoni, H₂S....

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ các hoạt động tại trường học... phát sinh khoảng 180 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại của các công trình phát sinh khoảng 36 m³/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh tại trường học là không đáng kể, phát sinh một lượng nhỏ chất thải từ phòng thí nghiệm của trường, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang hỏng,... khoảng 60kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông, máy móc thiết bị trong trường như máy điều hòa, máy bơm nước.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế xã hội khu vực, hoạt động giao thông, hạ tầng khu vực...

- Tác động do sự cố như: Cháy nổ; mưa lớn, bão lụt gây ngập úng; sự cố hệ thống cấp nước, hệ thống thu gom nước thải; sự cố dịch bệnh,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 01 nhà vệ sinh lưu động có bể chứa chất thải (dung tích 2,5m³) để thu gom nước thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (Tần suất khoảng 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

+ Bố trí khu chứa và trộn nguyên vật liệu, bố trí bãi chứa nguyên liệu bao gồm: Cát, sỏi, xi măng... để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên khắp công trường.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước. Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước mưa được thực hiện phù hợp với địa hình của khu vực. Tạo rãnh đất, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m, hố lắng kích thước 2mx2mx1,5m, cứ 50m bố trí 1 hố lắng, nước sau đó sẽ được thu vào hệ thống rãnh thu gom chảy vào hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

+ Thường xuyên tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga, khơi thông để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện tưới nước trên khu vực thi công, trên đường vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng với tần suất 02-04 lần/ngày vào các ngày khô

hanh, nắng nóng (không thực hiện tưới nước vào ngày mưa).

- Dựng hàng rào tôn cao 02m xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu bụi tới môi trường xung quanh.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng có bạt che chắn, không chở quá đầy, quá tải.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận tải đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Trang bị bảo hộ lao động như khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ cho công nhân thi công xây dựng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa dung tích 100 lít tại khu vực thi công trên công trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

- Chất thải rắn thông thường:

- + Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng, chủ dự án thông báo cho người dân thu hoạch toàn bộ cây trồng vào mục đích khác nhau. Phần thực bì không sử dụng được chủ dự án sẽ thuê đơn vị có đủ chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

- + Chất thải rắn xây dựng được phân loại triệt để:

- ++ Chất thải rắn có khả năng tái chế: Được thu gom và bán lại cho cơ sở thu mua phế liệu.

- ++ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, gạch vỡ vụn ... được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

- ++ Chất thải từ hoạt động đào đắp, đào móng công trình...được tận dụng để san lấp, không đổ thải ra ngoài.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 04 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn định kỳ.

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho người lao động

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Hoàn tra kênh thoát nước bị chiếm dụng bằng kênh đất kích thước chiều rộng đáy 0,8m, chiều sâu trung bình 01m, mở mái 02 bên, với tổng chiều dài khoảng 140m, điểm đầu đón nước từ cống đường bê tông, điểm xả cuối ra kênh mương gần trạm bơm gần khu vực dự án.

- Đặt biển báo công trường đang thi công tại đường vào khu vực dự án để người dân và phương tiện biết và quan sát khi tham gia giao thông.

- Không sử dụng xe có tải trọng quá 12 tấn khi chạy trên đê. Trong quá trình thi công nếu nền đê hư hỏng chủ dự án kết hợp với nhà thầu thi công tiến hành thi công hoàn trả mặt đê.

- Trường hợp mưa lớn kéo dài không đảm bảo khả năng tiêu thoát nước ngập úng cục bộ, chủ dự án và nhà thầu thi công tiến hành bố trí vận hành một số máy bơm công suất lớn, để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra khu vực lân cận chưa bị ngập.

- Kiểm tra các mương rãnh, phát hiện ách tắc lập tức khơi thông mương rãnh để tăng khả năng thoát nước.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Nước thải nhà vệ sinh được xử lý bằng 02 bể tự hoại 05 ngăn, mỗi bể thể tích 30m³. Sau đó hệ thống thoát nước thải ngoài nhà sử dụng đường ống HDPE D200, độ dốc $i = 0,25\%$ thu gom nước thải từ bể tự hoại 05 ngăn dẫn đến hố ga nước thải của khu vực phía Tây Nam của dự án. Sau đó nước thải từ hố ga phía Tây Nam dự án đưa nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung của xã Vân Hà, công suất 1.500 m³/ngày đêm (thuộc dự án "Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề nấu rượu truyền thống xã Vân Hà, huyện Việt Yên") đã được xây dựng để xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa là rãnh xây B400 thu gom về 01 điểm đầu nối tại hố ga phía Bắc dự án. Dọc trên tuyến thoát nước mưa bố trí các hố ga, kích thước (600x600)mm để lắng cặn.

Định kỳ 01 năm/lần tiến hành nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga để đảm bảo thoát nước mưa, tránh ngập úng.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên diện tích vườn hoa, cây xanh trong khu vực dự án để hạn chế ô nhiễm không khí, tạo môi trường vi khí hậu thoáng mát, tạo cảnh quan cho trường học.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy tại một số khu vực tại khuôn viên của trường để thuận tiện cho việc bỏ rác. Sau đó rác thải thu gom tập kết về 03 thùng chứa rác thải, dung tích 01m³/thùng.

Hàng ngày rác thải phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường thu gom khu xử lý rác thải tập trung của xã (tần suất 01 ngày/lần).

Đối với bùn thải từ bể tự hoại, định kỳ 01 năm/lần, đơn vị quản lý trường học thuê đơn vị có chức năng đến hút và đưa đi xử lý hợp vệ sinh.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích 100 lít để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại theo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý tần suất 01 năm/lần.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Dự án xây dựng bể chứa 243m³ phục vụ phòng cháy chữa cháy và cấp nước sinh hoạt.

- Tổ chức nạo vét hệ thống cống rãnh thoát nước, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho khu vực dự án đặc biệt trong mùa mưa bão.

- Thực hiện giữ gìn vệ sinh chung, các biện pháp vệ sinh phòng dịch, cách ly khu vực bị nghi ngờ là có dịch để kịp thời phòng ngừa, tránh lây lan cho toàn khu vực.

- Trường hợp xảy ra ngập lụt sau khi nước rút, tiến hành dọn dẹp đồ đạc vệ sinh môi trường và khử trùng các lớp học và công trình sau mưa lũ, phòng chống nguy cơ dịch bệnh phát sinh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng;

- Thông số giám sát: Bụi toàn phần, SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Thực hiện đúng các quy định của Luật Đê điều, Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình và quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 694/TTr-TNMT ngày 21/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.